

Số: **03** /2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày **18** tháng **3** năm 2019

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:**

1. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Thi THPT quốc gia nhằm mục đích: dùng kết quả thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT; cung cấp thông tin để đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông; cung cấp dữ liệu làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp."

2. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong Chương trình cấp trung học phổ thông, chủ yếu là chương trình lớp 12."

3. Điểm c và điểm d khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Ủy viên: Lãnh đạo các vụ, cục có liên quan thuộc Bộ GDĐT; một số lãnh đạo đại học, học viện, trường đại học; một số lãnh đạo trường cao đẳng có nhóm ngành đào tạo giáo viên; lãnh đạo Cục An ninh Chính trị nội bộ và lãnh đạo một số đơn vị chức năng có liên quan thuộc Bộ Công an;

d) Thư ký: Cán bộ, công chức các đơn vị có liên quan thuộc Bộ GDĐT và Bộ Công an."

4. Bổ sung gạch đầu dòng thứ tư vào điểm a khoản 2 Điều 8 như sau:

"- Những người tham gia Ban Thư ký Hội đồng thi không được tham gia Ban Làm phách, Ban Chấm thi tự luận, Ban Chấm phúc khảo bài thi tự luận."

5. Điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng thi

- Tiếp nhận và quản lý dữ liệu đăng ký dự thi thuộc sở GDĐT; đánh số báo danh, xếp phòng thi; chuẩn bị các tài liệu, mẫu, biểu dùng tại Điểm thi, phòng thi;

- Nhận, bảo quản bài thi tự luận và Phiếu trả lời trắc nghiệm của thí sinh được đóng trong túi/bì (sau đây gọi chung là túi) còn nguyên niêm phong của các Điểm thi;

- Bàn giao bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi cho Ban Làm phách;

- Nhận, bảo quản bài thi tự luận đã cắt phách và được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban Làm phách;

- Bàn giao bài thi tự luận đã làm phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Chấm thi tự luận; bàn giao Phiếu TLTN được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi cho Ban Chấm thi trắc nghiệm và thực hiện các công tác nghiệp vụ liên quan;

- Nhận, bảo quản đầu phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban Làm phách sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành;

- Quản lý các tài liệu liên quan tới bài thi tự luận và Phiếu TLTN. Lập biên bản xử lý điểm bài thi tự luận (nếu có);

- Quản lý dữ liệu kết quả thi và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thi phân công."

#### "b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Làm phách

- Nhận bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi từ Ban Thư ký Hội đồng thi;

- Làm phách, bảo mật số phách bài thi tự luận;

- Bảo quản đầu phách theo chế độ mật trong suốt thời gian chấm thi, cho đến khi hoàn thành chấm bài thi tự luận;

- Bàn giao bài thi đã làm phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi;

- Bàn giao đầu phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành."

6. Khoản thứ hai điểm a khoản 2 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Thí sinh tự do, thí sinh học chương trình GDTX được bố trí dự thi chung với thí sinh học chương trình giáo dục THPT là học sinh lớp 12 trong năm tổ chức thi tại một số Điểm thi do Giám đốc sở GDĐT quyết định; việc lập danh sách để sắp xếp phòng thi tại các Điểm thi đó được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này."

7. Khoản 7 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"7. Quy trình ra đề thi

a) Soạn thảo đề thi, thẩm định, tinh chỉnh: Căn cứ yêu cầu của đề thi, mỗi Tổ ra đề thi có trách nhiệm soạn thảo, thẩm định, tinh chỉnh đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi (chính thức và dự bị) cho một bài thi/môn thi. Việc soạn thảo, thẩm định, tinh chỉnh đề thi, đáp án và hướng dẫn chấm thi phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

Riêng đối với đề thi trắc nghiệm, Ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được xây dựng theo quy định của Bộ GDĐT là nguồn tham khảo quan trọng để soạn thảo đề thi theo quy trình sau:

- Chủ tịch Hội đồng ra đề thi giao cho một thư ký vòng trong của Hội đồng dùng phần mềm chuyên dụng rút ngẫu nhiên các câu hỏi thi trắc nghiệm từ Ngân hàng câu hỏi thi và chuyển cho các Trưởng môn đề thi;

- Trưởng môn đề thi của từng môn thi phân công các thành viên trong Tổ ra đề thi thẩm định từng câu hỏi thi trắc nghiệm;

- Tổ ra đề thi làm việc chung, lần lượt tinh chỉnh từng câu trắc nghiệm và tổ hợp thành đề thi theo đúng yêu cầu về nội dung đề thi được quy định tại Điều 15 của Quy chế này; sau khi tinh chỉnh lần cuối, Trưởng môn đề thi ký tên vào các đề thi và bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng ra đề thi;

- Cán bộ Hội đồng ra đề thi thực hiện khâu trộn đề thi thành nhiều phiên bản khác nhau;

- Tổ ra đề thi rà soát từng phiên bản của đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi và ký tên vào từng phiên bản của đề thi.

b) Phân biện đề thi:

- Sau khi soạn thảo, thẩm định, tinh chỉnh, các đề thi được tổ chức phản biện độc lập. Các cán bộ phản biện đề thi có trách nhiệm đọc, giải đề và đánh giá đề thi theo các yêu cầu quy định tại Điều 15 của Quy chế này; đề xuất phương án chỉnh lý, sửa chữa đề thi nếu thấy cần thiết;

- Ý kiến đánh giá của các cán bộ phản biện đề thi là một căn cứ để Chủ tịch Hội đồng ra đề thi tham khảo trong việc quyết định duyệt đề thi."

8. Tên điều và khoản 1, khoản 2 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 19. Bảo quản, sử dụng đề thi và bảo quản bài thi tại Điểm thi**

1. Đề thi và bài thi phải được bảo quản trong các tủ riêng biệt. Tủ đựng đề thi, tủ đựng bài thi phải đảm bảo chắc chắn, phải được khoá và niêm phong (nhãn niêm phong phải có đủ chữ ký của Trưởng Điểm thi và Phó Trưởng Điểm thi là người của trường ĐH, CĐ phối hợp), chia khóa do Trưởng Điểm thi giữ. Khi mở niêm phong phải có chứng kiến của Công an và những người ký nhãn niêm phong, đồng thời lập biên bản ghi rõ thời gian mở, lý do mở, tình trạng niêm phong; biên bản phải có đủ họ và tên, chữ ký của Trưởng Điểm thi và những người chứng kiến.

2. Khu vực bảo quản đề thi, bài thi của thí sinh có lực lượng công an trực và bảo vệ 24 giờ/ngày; đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ. Phòng bảo quản đề thi, bài thi phải đảm bảo an toàn, chắc chắn; có camera an ninh giám sát ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày; có công an trực, bảo vệ 24 giờ/ngày và 01 cán bộ làm nhiệm vụ tại Điểm thi của trường ĐH, CĐ (Phó Trưởng Điểm thi hoặc thư ký) thường trực đêm tại phòng trong thời gian đề thi, bài thi được lưu tại Điểm thi."

9. Điểm m khoản 1 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"m) Sau khi bàn giao xong, túi đựng bài thi, phiếu thu bài của từng phòng thi được thư ký của Điểm thi cùng hai CBCT niêm phong tại chỗ. Nhãn niêm phong được dán vào chính giữa tất cả các mép dán của túi đựng bài thi, Phó Trưởng Điểm thi của trường ĐH, CĐ phối hợp ký và ghi rõ họ tên trên nhãn niêm phong, hai CBCT ký giáp lai giữa nhãn niêm phong và túi đựng bài thi rồi đóng dấu giáp lai nhãn niêm phong (sử dụng dấu của cơ sở giáo dục nơi đặt Điểm thi); sau đó, dùng băng keo trong suốt dán vòng quanh dọc theo chiều dài



mép dán của túi đựng bài thi và phủ lên nhãn niêm phong. Thư ký của Điểm thi và hai CBCT ghi rõ họ tên và ký vào biên bản bàn giao;"

10. Khoản 2 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Phòng chứa bài thi, tủ, thùng hoặc các vật dụng đựng bài thi phải an toàn, chắc chắn, phải được khoá và niêm phong, trên nhãn niêm phong phải có đủ chữ ký của người giữ chìa khóa và thanh tra. Chìa khóa cửa các phòng chứa bài thi do Trưởng ban Chấm thi (trắc nghiệm, tự luận) giữ; chìa khóa của tủ, thùng hoặc các vật dụng đựng bài thi tự luận do một thư ký Hội đồng thi làm nhiệm vụ tại Ban Chấm thi tự luận giữ; chìa khóa của tủ, thùng hoặc các vật dụng đựng bài thi trắc nghiệm do một thư ký của Ban Chấm thi trắc nghiệm giữ. Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi trắc nghiệm, tự luận phải có các thiết bị phòng chống cháy, nổ; có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày; có công an bảo vệ, giám sát 24 giờ/ngày. Khi đóng, mở phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi và tủ, thùng hoặc các vật dụng đựng bài thi phải có sự chứng kiến của công an và thanh tra."

11. Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **"Điều 26. Chấm bài thi trắc nghiệm**

1. Bộ GDĐT giao nhiệm vụ cho các trường ĐH, CĐ chủ trì tổ chức chấm bài thi trắc nghiệm tại các Hội đồng thi.

Trường ĐH, CĐ được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ cử người đứng thành phần quy định tại khoản 2 Điều này để thành lập Ban Chấm thi trắc nghiệm. Người có người thân dự thi trong năm tổ chức kỳ thi không tham gia Ban Chấm thi trắc nghiệm tại địa phương nơi người thân dự thi.

Bộ GDĐT thực hiện thanh tra trực tiếp tất cả các nhiệm vụ của Ban Chấm thi trắc nghiệm theo quy định của Quy chế này.

Sở GDĐT địa phương chịu trách nhiệm chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống máy tính, máy quét ảnh và các thiết bị phụ trợ đáp ứng các yêu cầu theo hướng dẫn hàng năm của Bộ GDĐT; phối hợp với lực lượng công an, bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí cho chấm thi trắc nghiệm.

## 2. Ban Chấm thi trắc nghiệm

a) Thẩm quyền thành lập: Giám đốc sở GDĐT ra quyết định thành lập Ban Chấm thi trắc nghiệm. Ban Chấm thi trắc nghiệm chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo thi THPT quốc gia.

b) Thành phần của Ban Chấm thi trắc nghiệm gồm:

- Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm do lãnh đạo trường ĐH, CĐ đảm nhiệm. Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm điều hành công tác chấm thi trắc nghiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo thi THPT quốc gia về thời gian, quy trình và chất lượng chấm thi; có quyền thay đổi hoặc đình chỉ việc chấm thi đối với những thành viên thiếu trách nhiệm, vi phạm quy chế thi hoặc có nhiều sai sót khi thực hiện nhiệm vụ được giao; có trách nhiệm kiểm tra, xác minh khi có bất thường xảy ra theo yêu cầu của Tổ Giám sát.

- Phó Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm do lãnh đạo các phòng, ban thuộc trường ĐH, CĐ đảm nhiệm; trong đó, Phó Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm thường trực do lãnh đạo Phòng có chức năng quản lý công tác Khảo thí và Đảm bảo chất lượng hoặc quản lý Đào tạo đảm nhiệm. Phó Trưởng ban có thể kiêm nhiệm làm trưởng không quá 01 tổ chuyên môn và thực hiện các công việc theo phân công của Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm.

- Các tổ chuyên môn của Ban Chấm thi trắc nghiệm gồm:

+ Tổ Thư ký: Tổ trưởng Tổ Thư ký do một Phó Trưởng ban kiêm nhiệm, các thành viên là cán bộ, giảng viên của trường ĐH, CĐ. Tổ Thư ký có nhiệm vụ giúp Trưởng ban chuẩn bị các văn bản, tài liệu, mẫu biểu, biên bản phục vụ công tác chấm thi trắc nghiệm; giao nhận bài thi từ Hội đồng thi; mở, đóng niêm phong túi bài thi; bảo quản bài thi trong thời gian lưu tại phòng chấm thi trắc nghiệm; giám sát thực hiện quy trình chấm thi và thực hiện các công việc khác theo phân công của Trưởng ban.

+ Tổ Chấm bài thi trắc nghiệm (BTTN): Tổ trưởng Tổ Chấm BTTN là Phó Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm thường trực; các thành viên là cán bộ kỹ thuật của trường ĐH, CĐ và không quá 02 cán bộ kỹ thuật được huy động từ các sở GDĐT không thuộc địa phương có bài thi được chấm (nếu trường ĐH, CĐ chủ trì tổ chức chấm bài thi trắc nghiệm có yêu cầu). Cán bộ kỹ thuật phải am hiểu

sâu về công nghệ thông tin và phần mềm chấm thi trắc nghiệm.

+ Tổ Giám sát, gồm ít nhất 03 người (01 Tổ trưởng và ít nhất 02 thành viên): Tổ trưởng Tổ Giám sát là lãnh đạo phòng/ban hoặc cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra nội bộ của trường ĐH, CĐ; các thành viên Tổ Giám sát là viên chức của trường ĐH, CĐ.

Tổ Giám sát làm việc độc lập với các tổ chuyên môn khác. Tổ Giám sát có nhiệm vụ giám sát chặt chẽ quy trình chấm bài thi trắc nghiệm, quy trình bảo quản bài thi tại Phòng chấm thi trắc nghiệm theo quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu thấy có bất thường, Tổ Giám sát phải báo cáo Trường ban để tạm dừng quá trình chấm thi, đề nghị Trường ban kiểm tra, xác minh và xử lý trước khi tiếp tục.

c) Các thành viên của Ban Chấm thi trắc nghiệm chấp hành sự phân công của Trường ban, thực hiện đúng các quy định của Quy chế này; thành viên trong các tổ chuyên môn tuân thủ sự điều hành trực tiếp của Tổ trưởng.

#### 4. Quy định chung về chấm bài thi trắc nghiệm

a) Các thành viên của Ban Chấm thi trắc nghiệm, các thành viên Tổ Giám sát và người đang thi hành nhiệm vụ liên quan không được mang theo bút chì, tẩy và các vật dụng bị cấm khác theo quy định vào phòng chấm thi; không được sửa chữa, thêm bớt vào Phiếu TLTN của thí sinh với bất kỳ hình thức nào và bất kỳ lý do gì.

b) Kỹ thuật viên thực hiện nhiệm vụ trực tiếp chấm bài thi trắc nghiệm phải nghiêm túc tuân thủ quy trình chấm bài thi trắc nghiệm theo quy định; trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện bất thường phải báo ngay với Tổ trưởng Tổ Chấm BTTN để cùng Tổ Giám sát lập biên bản, báo cáo Trường ban Chấm thi trắc nghiệm xử lý.

c) Các Phiếu TLTN (bài làm của thí sinh) đều phải được chấm bằng máy với cùng một phần mềm chuyên dụng do Bộ GDĐT cung cấp, kể từ khi quét ảnh đến khi có kết quả là điểm bài thi của từng thí sinh.

d) Xử lý bài thi trắc nghiệm:

- Quét phiếu TLTN: ngay khi quét xong tất cả phiếu TLTN của Hội đồng



thi, toàn bộ dữ liệu ảnh quét đã được phần mềm chấm thi tự động mã hóa phải được sao lưu ra 03 bộ đĩa CD hoặc DVD giống nhau;

- Nhận dạng ảnh quét: ngay sau khi nhận dạng xong ảnh quét bài thi trắc nghiệm của Hội đồng thi, toàn bộ dữ liệu nhận dạng ảnh quét đã được phần mềm chấm thi tự động mã hóa phải được sao lưu ra 03 bộ đĩa CD hoặc DVD giống nhau;

- Sửa lỗi kỹ thuật: ngay sau khi sửa lỗi kỹ thuật tất cả các bài thi trắc nghiệm bị lỗi của Hội đồng thi, toàn bộ dữ liệu sửa lỗi kỹ thuật đã được phần mềm chấm thi tự động mã hóa phải được sao lưu ra 03 bộ đĩa CD hoặc DVD giống nhau.

Trong mỗi bước nói trên, toàn bộ 03 bộ đĩa CD hoặc DVD giống nhau tại từng bước phải được đóng gói niêm phong dưới sự giám sát của Tổ Giám sát, công an và lập biên bản; gửi về Bộ GDĐT 01 bộ đĩa để quản lý và giám sát, bàn giao 01 bộ đĩa cho Chủ tịch Hội đồng thi lưu trữ, 01 bộ đĩa do Trưởng ban Chấm thi trắc nghiệm lưu trữ. Phải báo cáo, xin ý kiến của Ban Chỉ đạo thi THPT quốc gia khi sử dụng các bộ đĩa này.

đ) Chấm điểm: sau khi hoàn thành các công việc nêu tại điểm d khoản này, Tổ Chấm BTTN mở niêm phong đĩa CD chứa dữ liệu chấm bài thi trắc nghiệm của Bộ GDĐT, lập biên bản mở niêm phong và nạp dữ liệu chấm vào phần mềm chấm thi trắc nghiệm dưới sự giám sát của công an và Tổ Giám sát; tiến hành chấm điểm và quy đổi điểm bằng máy tính sang thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân cho từng bài thi và từng môn thi thành phần của bài thi tổ hợp. Thống nhất sử dụng mã bài thi, môn thi trong các tệp dữ liệu theo quy định của Bộ GDĐT. Trong quá trình xử lý, Ban Chấm thi trắc nghiệm phải thực hiện nghiêm túc việc cập nhật và báo cáo kịp thời với Bộ GDĐT.

e) Ngay sau khi hoàn thành việc chấm toàn bộ bài thi trắc nghiệm của Hội đồng thi, các tệp dữ liệu xử lý và kết quả chấm thi trắc nghiệm chính thức (được xuất ra từ phần mềm, đảm bảo cấu trúc và yêu cầu theo đúng quy định của Bộ GDĐT) được lưu vào 03 bộ đĩa CD hoặc DVD giống nhau, được niêm phong dưới sự giám sát của Tổ Giám sát, công an và lập biên bản; 01 đĩa gửi về Bộ GDĐT để quản lý và giám sát; 01 đĩa bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng thi để cập

nhập kết quả vào cơ sở dữ liệu của hệ thống phần mềm quản lý thi và lưu trữ; 01 đĩa Trường ban Chấm thi trắc nghiệm lưu trữ. "

12. Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 29. Ban Phúc khảo**

1. Sở GDĐT thành lập Ban Phúc khảo bài thi tự luận (BTTL). Thành phần Ban Phúc khảo BTTL gồm:

a) Trưởng ban phúc khảo BTTL: do Lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm. Trong cùng một kỳ thi, người làm Trưởng ban Phúc khảo BTTL không đồng thời làm Trưởng ban Chấm thi tự luận hoặc Tổ trưởng Chấm kiểm tra;

b) Phó Trưởng ban Phúc khảo BTTL: Lãnh đạo sở GDĐT hoặc lãnh đạo các phòng chuyên môn của sở GDĐT hoặc lãnh đạo các trường phổ thông; trong đó, Phó Trưởng ban thường trực là lãnh đạo sở GDĐT hoặc lãnh đạo Phòng Khảo thí của sở GDĐT;

c) Các uỷ viên: Cán bộ, giáo viên có chuyên môn tốt, đang giảng dạy đúng môn thi tự luận được phân công chấm.

Giáo viên đang trong thời kỳ tập sự, thành viên Ban Thư ký Hội đồng thi không được tham gia chấm phúc khảo. Người đã chấm bài thi nào tại Ban Chấm thi tự luận thì không được chấm phúc khảo bài thi đó của Ban Phúc khảo BTTL.

Ban Phúc khảo BTTL có nhiệm vụ: Kiểm tra các sai sót như cộng sai điểm, ghi nhầm điểm bài thi; chấm lại các bài thi theo đề nghị của thí sinh; trình Chủ tịch Hội đồng thi quyết định điểm bài thi sau khi đã chấm phúc khảo.

2. Trường ĐH, CĐ được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức chấm bài thi trắc nghiệm cử người đề Giám đốc sở GDĐT ra Quyết định thành lập Ban Phúc khảo BTTN. Thành phần Ban Phúc khảo BTTN theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Quy chế này. Người đã tham gia Ban Chấm thi trắc nghiệm không được tham gia Ban Phúc khảo BTTN.

Ban Phúc khảo BTTN có nhiệm vụ kiểm tra lại các sai sót trong quy trình xử lý bài thi trắc nghiệm; kiểm tra, rà soát các lỗi kỹ thuật; chấm lại các bài thi theo đề nghị của thí sinh.

Trưởng ban Phúc khảo BTTN, duyệt, bàn giao kết quả phúc khảo cho Chủ

tịch Hội đồng thi để trả kết quả phúc khảo cho thí sinh.

3. Địa điểm tổ chức phúc khảo bài tự luận và bài thi trắc nghiệm được bố trí tại khu vực do sở GDĐT chuẩn bị và phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 26 Quy chế này."

13. Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 3; khoản 5 và khoản 6 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Trình tự phúc khảo bài thi:

- Trong khi tiến hành các công việc liên quan đến phúc khảo phải có ít nhất từ hai người trở lên và có sự giám sát của cán bộ thanh tra. Tuyệt đối giữ bí mật về quan hệ giữa số báo danh và thông tin cá nhân của thí sinh với số phách."

"5. Phúc khảo bài thi trắc nghiệm:

a) Ban Phúc khảo BTTN thực hiện phúc khảo bài thi trắc nghiệm như sau:

- Ban Phúc khảo BTTN cùng Ban Thư ký Hội đồng thi tổ chức rút các bài thi của thí sinh có đề nghị phúc khảo, đóng túi, niêm phong và bàn giao cho Trưởng Ban Phúc khảo BTTN;

- Khi có mặt đầy đủ thành viên của Ban Phúc khảo BTTN và thanh tra, Ban Phúc khảo BTTN tiến hành mở niêm phong túi bài thi để chấm phúc khảo. Nếu bài phúc khảo được đóng trong nhiều túi thì mở từng túi, mở túi nào chấm phúc khảo dứt điểm túi đó, niêm phong trở lại rồi mới được mở túi khác;

- Thành viên Ban Phúc khảo BTTN đối chiếu từng câu trả lời đã tô trên Phiếu TLTN với kết quả tệp đã quét lưu trong máy tính;

- Nếu có những sai lệch phải xác định rõ nguyên nhân; sau đó in kết quả chấm (từ phần mềm chấm thi) trước và sau khi sửa lỗi để lưu hồ sơ;

- Kết thúc việc chấm phúc khảo, Ban Phúc khảo BTTN lập biên bản tổng hợp, có chữ ký của Trưởng ban Phúc khảo BTTN và tất cả các thành viên, Tổ Giám sát, thanh tra.

b) Tổ Giám sát phải thực hiện nhiệm vụ giám sát trực tiếp, thường xuyên, liên tục tất cả các khâu trong quá trình phúc khảo bài thi trắc nghiệm.

c) Dữ liệu chấm phúc khảo gồm: Biên bản sửa lỗi kỹ thuật các Phiếu TLTN trong quá trình phúc khảo; Kết quả chấm phúc khảo chính thức của tất cả các bài thi trắc nghiệm (được Ban Phúc khảo BTTN ghi vào 03 đĩa CD/DVD giống nhau, dán niêm phong, có chữ ký của Trưởng ban; 01 đĩa gửi về Bộ GDĐT để quản lý và giám sát; 01 đĩa bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng thi để cập nhật kết quả vào cơ sở dữ liệu của hệ thống phần mềm quản lý thi và lưu trữ; 01 đĩa Trưởng ban Phúc khảo BTTN lưu trữ).

d) Điểm chấm lại của Ban Phúc khảo BTTN được Trưởng ban ký duyệt là điểm thi BTTN chính thức của thí sinh trong kỳ thi.

#### 6. Báo cáo kết quả phúc khảo

Điểm các BTTL được điều chỉnh sau phúc khảo do Trưởng ban Phúc khảo BTTL trình Chủ tịch Hội đồng thi quyết định; điểm các BTTN được điều chỉnh sau phúc khảo do Trưởng ban Phúc khảo BTTN quyết định và bàn giao Chủ tịch Hội đồng thi. Chủ tịch Hội đồng thi cập nhật điểm của thí sinh sau phúc khảo vào hệ thống phần mềm quản lý thi theo quy định của Bộ GDĐT; báo cáo, gửi dữ liệu cho Bộ GDĐT, đồng thời công bố và trả kết quả phúc khảo cho thí sinh.

Đối với thí sinh có bài thi/môn thi được điều chỉnh điểm sau phúc khảo, Hội đồng thi in Giấy chứng nhận kết quả thi sau phúc khảo trả cho thí sinh, đồng thời thu hồi và hủy Giấy chứng nhận kết quả thi trước phúc khảo."

14. Điểm c khoản 2 Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Học sinh Giáo dục THPT, học viên GDTX trong diện xếp loại hạnh kiểm, học viên GDTX tham gia học đồng thời chương trình trung cấp kết hợp với chương trình văn hóa theo chương trình GDTX cấp THPT có Giấy chứng nhận nghề, Bằng tốt nghiệp trung cấp do sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp trong thời gian học THPT được cộng điểm khuyến khích căn cứ vào xếp loại ghi trong Giấy chứng nhận nghề, Bằng tốt nghiệp trung cấp như sau:

- Loại giỏi đối với Giấy chứng nhận nghề, loại xuất sắc và giỏi đối với Bằng trung cấp: cộng 2,0 điểm;

- Loại khá đối với Giấy chứng nhận nghề, loại khá và trung bình khá đối với Bằng trung cấp: cộng 1,5 điểm;

- Loại trung bình: cộng 1,0 điểm."

15. Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) ĐXTN đối với Giáo dục THPT được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXTN} = \frac{\left( \frac{\text{Tổng điểm 4 bài thi} + \text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{4} \right) \times 7 + \frac{\text{(Điểm trung bình cả năm lớp 12)} \times 3}{10}}{10} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

b) ĐXTN đối với GDTX được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXTN} = \frac{\left( \frac{\text{Tổng điểm 3 bài thi}}{3} + \frac{\text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{4} \right) \times 7 + \frac{\text{(Điểm trung bình cả năm lớp 12)} \times 3}{10}}{10} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

16. Khoản 1, khoản 2 Điều 44 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Chánh Thanh tra Bộ GDĐT quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT tại tất cả các Hội đồng thi và sở GDĐT; trường hợp cần thiết, do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định.

2. Chánh Thanh tra sở GDĐT quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT tại địa phương; trường hợp cần thiết, do Giám đốc sở GDĐT quyết định."

17. Khoản 9 Điều 51 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"9. Phối hợp với sở tài chính và các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh đảm bảo kinh phí tổ chức kỳ thi; kể cả kinh phí chi trả cho cán bộ, giảng viên các trường ĐH, CĐ và các đơn vị khác được Bộ GDĐT điều động về địa phương tham gia tổ chức thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và các công việc có liên quan khác (nếu có)."

18. Khoản 2 Điều 53 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Thành lập đoàn cán bộ, giảng viên tham gia phối hợp tổ chức thi tại các Hội đồng thi ở các địa phương theo điều động của Bộ GDĐT.



Kinh phí cho cán bộ, giảng viên các trường ĐH, CĐ được Bộ GDĐT điều động về địa phương tham gia tổ chức thi, coi thi, chấm thi và các công tác liên quan khác do địa phương chi trả theo quy định hiện hành."

## **Điều 2.**

1. Thay thế cụm từ "sở giáo dục và đào tạo" bằng cụm từ "sở giáo dục và đào tạo, sở giáo dục - khoa học và công nghệ (gọi chung là sở giáo dục và đào tạo và được viết tắt là sở GDĐT)" tại khoản 2 Điều 1.

2. Thay thế cụm từ "theo nguyên tắc bảo vệ bí mật quốc gia" bằng cụm từ "theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước" tại điểm b khoản 3 Điều 17

3. Thay thế cụm từ "Ban Chấm thi" bằng cụm từ "Ban Chấm thi (tự luận, trắc nghiệm)" tại khoản 3 Điều 23.

4. Thay thế cụm từ "Ban Chấm thi" bằng cụm từ "Ban Chấm thi tự luận" tại: khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8; tên điều 24 và khoản 1, khoản 5 Điều 24; điểm a khoản 1 Điều 27.

5. Thay thế cụm từ "Trưởng ban" bằng cụm từ "Trưởng ban Chấm thi tự luận" tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 24.

6. Thay thế cụm từ "Trưởng ban Chấm thi" bằng cụm từ "Trưởng ban Chấm thi tự luận" tại: khoản 2, khoản 3, tiêu đề khoản 4, điểm c khoản 4 Điều 24; tiêu đề khoản 1, điểm a khoản 1, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 27; điểm e khoản 4 Điều 49.

7. Thay thế cụm từ "Ban Phúc khảo" bằng cụm từ "Ban Phúc khảo bài thi tự luận" tại: khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 8; tiêu đề điểm b, gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 3 Điều 30.

8. Thay thế cụm từ "phúc khảo bài thi" bằng cụm từ "phúc khảo bài thi tự luận" tại tiêu đề khoản 3 Điều 30.

9. Thay thế cụm từ "Ban Phúc khảo" bằng cụm từ "Ban Phúc khảo bài thi (tự luận/trắc nghiệm)" tại gạch đầu dòng thứ 5 điểm b khoản 2 Điều 43.

10. Thay thế cụm từ "Trưởng ban Phúc khảo" bằng cụm từ "Trưởng ban Phúc khảo bài thi tự luận" tại: điểm a khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 3 và gạch đầu dòng thứ hai, thứ ba, thứ năm điểm b khoản 4 Điều 30.